

TRƯỜNG TIỂU HỌC

Họ và tên: Lớp: 4.....

Thứ ngày tháng năm 20.....

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 20.... - 20.....

MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 4 (ĐỀ 1)

Điểm			Nhận xét của giáo viên
Đọc	Viết	Chung	
			
			
			

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 ĐIỂM):**I. Đọc thành tiếng (2 điểm):****II. Đọc hiểu (8 điểm):****CÂU CHUYỆN VỀ MÙA ĐÔNG VÀ CHIẾC ÁO KHOÁC**

Mùa đông đã tới, những cơn gió rét buốt rít ngoài cửa sổ. Ngoài đường, ai cũng bước vội vàng để tránh cái lạnh đang làm cứng đờ đôi bàn tay. Những khuôn mặt vui tươi, hớn hở biến đi đâu mất, thay vào đó là tái đi vì lạnh. Mùa rét năm nay, mẹ mua cho An một chiếc áo khoác mới, vì áo cũ của cậu đã phần đã bị rách do sự hiếu động của An. Khi nhận chiếc áo từ mẹ, An vùng vằng vì kiểu dáng và màu sắc của chiếc áo không đúng ý thích của cậu. Về phòng, cậu ném chiếc áo xuống đất, cả ngày lầm lì không nói gì.

Chiều tối hôm đó, bố rủ An ra phố. Mặc dù trời đang rất lạnh nhưng An hào hứng đi ngay. Sau khi mua đồ xong, bố chở An ra khu chợ, nơi các gian hàng bắt đầu thu dọn. Bố chỉ cho An thấy những cậu bé không có nhà cửa, không có người thân, trên người chỉ có một tấm áo mỏng manh đang co ro, tím tái. Trong khi mọi người đều về nhà quây quần bên bữa tối ngon lành, bên ánh đèn ấm áp thì các cậu vẫn phải lang thang ở ngõ chợ, nhặt nhạnh những thứ người ta đã bỏ đi.

Bất giác, An cảm thấy hối hận vô cùng. An nhớ lại ánh mắt buồn của mẹ khi cậu ném chiếc áo khoác xuống đất. Bố chỉ nhẹ nhàng: “Con có hiểu không? Cuộc đời này còn nhiều người thiệt thòi lắm. Hãy biết trân trọng thứ mà mình đang có.”

Bài 1. Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu.

Câu 1 (M1) (0,5 điểm). Vì sao An không thích chiếc áo mới mà mẹ mua cho?

- Vì chiếc áo quá rộng so với cơ thể của cậu.
- Vì mẹ tự đi mua áo mà không hỏi cậu trước.
- Vì chiếc áo bị may lỗi ở phần cánh tay.
- Vì cậu không thích kiểu dáng và màu sắc của chiếc áo.

Câu 2. (M1) (0,5 điểm) An có thái độ và hành động như thế nào khi nhận chiếc áo mới?

- Cậu ném chiếc áo xuống đất, cả ngày lầm lì không nói.
- Cậu bảo mẹ mang trả lại chiếc áo cho cửa hàng.

Ngoài đường, ai cũng bước vội vàng để tránh cái lạnh đang làm cứng đờ đôi bàn tay.

.....

An nhớ lại ánh mắt buồn của mẹ khi cậu ném chiếc áo khoác xuống đất.

.....

Bài 3 (M2) Gạch dưới thành phần câu và chú thích (TN, CN, VN) (1 điểm)

a. Mùa xuân, hoa mận nở trắng núi rừng Tây Bắc

b. Vì trận mưa lớn hôm qua, con đường đất đã trở nên lầy lội và khó đi hơn nhiều.

Bài 4 (MĐ3) Đặt câu theo yêu cầu:(0,5 điểm)

a. Có chứa vị ngữ nêu hoạt động hoặc trạng thái của đối tượng được nhắc đến ở chủ ngữ:

.....

b. Có trạng ngữ chỉ thời gian và nơi chốn:

.....

B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT (10 điểm):

Đề bài: Viết bài văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật văn học mà em biết.

[illegible]

TRƯỜNG TIỂU HỌC

Họ và tên: Lớp: 4.....

Thứ ngày tháng năm 20.....

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 20.... - 20.....

MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 4 (ĐỀ 2)

Điểm			Nhận xét của giáo viên
Đọc	Viết	Chung	
			
			
			

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 ĐIỂM):**I. Đọc thành tiếng (2 điểm):****II. Đọc hiểu (8 điểm):****Ổ bánh mì**

Một giáo sư người Mỹ làm giảng viên tại một viện đại học ở nước Ba Tây (Brazil) đã nhắc lại một kỷ niệm khó quên. Ông thuật lại rằng một ngày kia khi đang trên con đường đến trường đại học, ông cảm thấy có ai đó kéo quần mình, quay đầu lại, ông thấy một cậu bé độ 5 hay 6 tuổi với đôi mắt tròn đen và sáng trong khuôn mặt lem luốc bẩn thỉu.

Cậu bé nhìn ông với lời van xin: “Thưa ông! Cho con bánh mì”. Khác với những lần trước, mỗi khi gặp trẻ ăn xin trên đường phố, mở lời van xin, ông thường phớt lờ, lạnh lùng bước đi, vì có nhiều trẻ ăn xin quá, nhưng không biết vì sao lần này ông lại dừng bước, rồi bảo cậu cùng đi với ông ta vào quán cà phê gần đó. Sau khi mua cho cậu một bánh kem và thức ăn khác mà cậu muốn, ông mua cho mình một tách cà phê, rồi bước ra khỏi tiệm, quên hẳn cậu bé.

Nhưng khi ông đi được ít bước thì có người đụng vào lưng ông, quay nhìn lại, ông thấy cậu bé khi nãy. Cậu bé vẫn cầm ổ bánh kem và run run nói: “Con cảm ơn ông!”. Vị giáo sư này cảm động vì lời cảm ơn của cậu bé ăn xin đáng thương đó, trong khi đó có những trẻ ăn xin khác đã nhận tiền hay thức ăn ông cho nhưng chưa có em nào có lòng biết ơn như thế!

(Theo Truyện ngụ ngôn)

Bài 1. Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu.**Câu 1 (M1) (0,5 điểm) Vị giáo sư người nước nào?**

A. Nước Mỹ B. Nước Brazil C. Nước Ba Lan D. Nước Ba Tư

Câu 2 (M1) (0,5 điểm) Trên đường đến trường đại học, ông gặp ai?

A. Một cậu bé độ 5 hay 6 tuổi với đôi mắt tròn đen và khuôn mặt sáng sủa.

B. Một cô bé độ 6 hay 7 tuổi với đôi mắt tròn đen và sáng trong khuôn mặt lem luốc bẩn thỉu.

C. Một cô bé độ 5 hay 6 tuổi với đôi mắt tròn đen và sáng trong khuôn mặt lem luốc bẩn thỉu.

D. Một cậu bé độ 5 hay 6 tuổi với đôi mắt tròn đen và nụ cười rạng rỡ.

Câu 3 (M2) (0,5 điểm). Điều gì khiến vị giáo sư này cảm động?

- A. Vì nhìn cậu bé ấy đáng thương
- B. Vì lời cảm ơn của cậu bé đó
- C. Vì cậu bé quay lại gặp ông
- D. Vì cậu bé vẫn cầm bánh kem trên tay

Câu 4. (M3) (0,5 điểm) Câu chuyện trên muốn nhắn nhủ đến em điều gì?

.....

.....

Bài 2. (MĐ2).Xác định trạng ngữ (TN), chủ ngữ (CN) và vị ngữ (VN) trong câu văn sau: (1 điểm)

Sau khi mua cho cậu một bánh kem và thức ăn khác mà cậu muốn, ông mua cho mình một tách cà phê, rồi bước ra khỏi tiệm, quên hẳn cậu bé.

Bài 3. (MĐ2) Viết tiếp để tạo thành câu có vị ngữ nêu đặc điểm của đối tượng được nói đến ở chủ ngữ: (1 điểm)

Trong câu chuyện, em bé ăn xin.....

Bài 4. (M2) Gạch 1 gạch dưới trạng ngữ chỉ thời gian, gạch 2 gạch dưới trạng ngữ chỉ nguyên nhân trong các câu sau: (1 điểm)

- a. Vì muốn con có cuộc sống tốt hơn, mẹ luôn chịu khó thức khuya dậy sớm.
- b. Hôm qua, vì gió quá to, cây cổ thụ bên đường bị gãy mất một cành.

Bài 5. (MĐ3) Đặt câu theo yêu cầu dưới đây: (2 điểm)

- a. Có chứa trạng ngữ chỉ nơi chốn và gạch chân trạng ngữ đó.

.....

- b. Có chứa vị ngữ nêu đặc điểm của đối tượng được nhắc đến ở chủ ngữ:

.....

Bài 6. (MĐ3) Em hãy viết lại câu chủ đề có trong đoạn 1 của bài đọc trên? (1 điểm)

.....

.....

.....

B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT (10 điểm):

Đề bài: Viết bài văn thuật lại một sự việc thể hiện truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em về sự việc đó.

.....

.....

.....

TRƯỜNG TIỂU HỌC

Họ và tên: Lớp: 4.....

Thứ ngày tháng năm 20.....

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 20.... - 20.....

MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 4 (ĐỀ 3)

Điểm			Nhận xét của giáo viên
Đọc	Viết	Chung	
			
			
			

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 ĐIỂM):**I. Đọc thành tiếng (2 điểm):****II. Đọc hiểu (8 điểm):****Ý CHÍ NGƯỜI CHIẾN SĨ**

Trong một trận càn của giặc Pháp, anh Bầm bị giặc bắt. Giặc dụ dỗ anh khai ra đồng chí của mình nhưng anh không nói nửa lời. Giặc quán băng kín hai bàn tay anh rồi tẩm xăng, châm lửa đốt. Hai bàn tay anh bị đốt đen thui trơ xương và gân. Rồi một đêm, chúng giải anh và mấy chiến sĩ xuống thuyền, chèo ra giữa sông, lần lượt quăng từng người xuống nước.

May vì hai tay không bị xích, anh Bầm cố sức ngoi lên. Một đợt sóng mạnh như núi đè anh xuống. Nước xoáy tít, hút anh xuống vực thẳm. Anh lại cố đem sức tàn ngoi lên. Cuối cùng, anh mặt lử, nhưng đã thoát khỏi vực sâu.

Sáng hôm ấy, anh dạt vào một bãi cát. Đề phòng địch phát hiện, anh nấp sau một đồng rạ lớn, đợi trời tối mới về làng.

Tựa vào đồng rạ, anh thiu thiu ngủ. Đang chập chờn, anh bỗng thấy một đàn quạ đen bay đến, kêu inh ỏi, lao vào người anh đòi rửa đôi tay. Anh xua chúng đi, chúng càng lấn xả vào một cách dữ tợn. Anh đành nghiêng rặng, thọc sâu 2 tay xuống cát. Đàn quạ không làm gì được, đành vỗ cánh bay đi.

Bỗng anh thấy rất bỏng. Thì ra kiến lửa đang xúm vào đốt cả tay chân. Nước mắt chảy ròng ròng, nhưng sợ lộ, anh không dám ra khỏi đồng rạ. Anh tự nhủ: nhất định phải sống để tiếp tục chiến đấu.

Trời nhá nhem tối, anh Bầm đứng dậy. Để tránh địch, anh không dám đi trên đường cái mà lội quanh hết ruộng này đến ruộng khác để tìm đường về thôn nhà. Đứng trước cái lều con của mẹ, anh khẽ gọi:

- U ơi! U!

Có tiếng mẹ già hốt hoảng hỏi vọng ra. Anh run rẩy nói:

- Con, Bầm đây. U mở cửa cho con!

Cánh liếp nâng lên. Mẹ già cầm ngọn đèn hiện ra. Anh gơ tay định ôm lấy mẹ, song đầu gối anh bủn rủn, mắt hoa lên, kiệt sức, anh ngã khụy dưới chân mẹ.

(Theo Nguyễn Huy Tưởng)

Bài 1. Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1 (M1). Vì sao anh Bầm bị giặc tra tấn dã man? (0,5 điểm)

A. Vì anh không biết đồng chí của mình là ai.

- B. Vì anh đã mắng chửi và đánh lại bọn giặc trong quá trình bị chúng giam cầm.
C. Vì anh nhất định không khai với giặc người đồng chí của mình.
D. Vì anh không biết đau.

Câu 2. (M1) Dòng nào dưới đây gồm các chi tiết cho thấy anh Bầm bị giặc Pháp đối xử rất dã man? (0,5 điểm)

- A. Dụ dỗ anh khai ra đồng chí của mình; tẩm xăng hai bàn tay anh, châm lửa đốt đen thui, trơ trụi xương và gân
B. Tẩm xăng hai bàn tay anh, châm lửa đốt đen thui, trơ xương và gân; quăng xuống giếng sông trong đêm
C. Tẩm xăng hai bàn tay anh, châm lửa đốt đen thui; trói anh và để bày kiến lửa đốt anh.
D. Tẩm xăng hai tay anh; cho bày kiến lửa đốt anh.

Câu 3. (M1) Sau khi thoát khỏi vực sâu, anh Bầm còn phải vượt qua những thử thách gì? (0,5 điểm)

- A. Bị dạt vào một bãi cát, phải nấp sau một đồng rạ lớn kéo địch phát hiện
B. Đàn quạ lao vào đòi rửa chân tay bị thương; kiến lửa xúm vào đốt khắp người
C. Đàn quạ lao vào đòi rửa đôi tay bị thương; kiến lửa xúm vào đốt cả tay chân.
D. Phải đi qua khu vực địch đang ngủ, bị quạ rửa tay.

Câu 4. (M1) Để tránh địch, anh Bầm đã tìm đường về nhà bằng cách nào? (0,5 điểm)

- A. Lội qua mấy con kênh
B. Lách qua những bụi gai
C. Lội quanh hết ruộng này đến ruộng khác.
D. Bơi qua vực sâu.

Câu 5. (M3) Chi tiết cuối bài khi anh Bầm đã gặp lại được mẹ gọi cho em cảm nghĩ gì? (1 điểm)

Câu 6. (M2) Hãy viết một câu có trạng ngữ chỉ thời gian để nói về anh Bầm. (1 điểm)

Bài 2 (MĐ2) Xác định thành phần câu và chú thích TN, CN, VN bên dưới. (1 điểm)

a. Để tránh địch, anh không dám đi trên đường cái mà lội quanh hết ruộng này đến ruộng khác để tìm đường về thôn nhà.

b. Sáng hôm ấy, anh dạt vào một bãi cát.

Bài 3. (MĐ2) Tìm trạng ngữ chỉ nguyên nhân hoặc trạng ngữ chỉ mục đích phù hợp cho mỗi câu sau: (1 điểm)

a. cần tắt hết các thiết bị điện khi ra khỏi phòng.

c. 1 thỏ con lớn rất nhanh.

d. chúng em tích cực phân loại rác.



e. nh được cô giáo khen.



Bài 4. (MĐ2) Sắp xếp từ, cụm từ trong từng dòng thành câu . Viết lại câu (viết hoa đầu câu, thêm dấu chấm, dấu phẩy):(1 điểm)

a. Tùg ãn/ bắ cá/ chim hải âu/ tranh nhau/trên mặt sông

.....

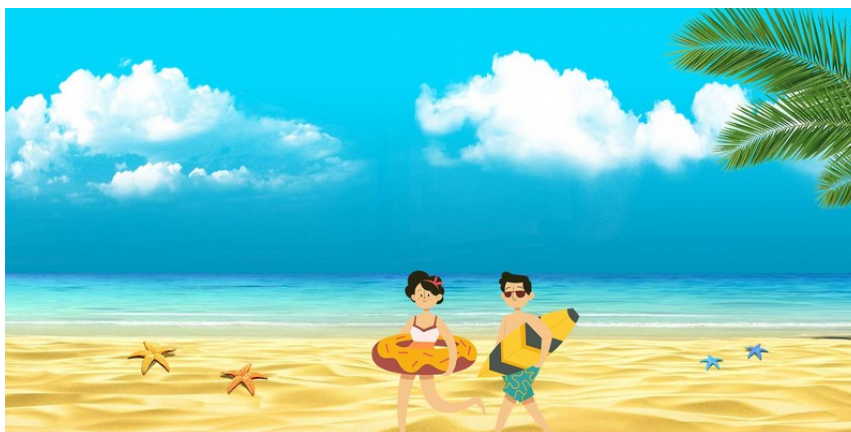
.....

b. Trước cửa hang/ ãng/ nhắ nháp/ ã mền/ mắ nhánh cỏ non

.....

.....

Bài 5. (MĐ3). Dựa vào bức tranh dưới đây, ãt một câu vãn có sử dụng trạng ngữ . Gạch chân các trạng ã sử dụng và cho biết chúng bổ sung thông tin gì cho câu. (1 điểm)



.....

.....

.....

.....

.....

.....

B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT (10 điểm):

Đề bài: Viết bài văn kể lại câu chuyện về nhân vật lịch sử mà em đã nghe, đã đọc.

[illegible]

TRƯỜNG TIỂU HỌC

Họ và tên: Lớp: 4.....

Thứ ngày tháng năm 20.....

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 20.... - 20.....

MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 4 (ĐỀ 4)

Điểm	Nhận xét của giáo viên
	
	
	

A. BÀI KIỂM TRA ĐỌC:

I. Đọc thành tiếng: (3 điểm)

Giáo viên kiểm tra đọc thành tiếng đối với từng học sinh qua các tiết ôn tập. Học sinh đọc và trả lời câu hỏi của các bài tập đọc từ tuần **19** đến tuần **26**.

II. Đọc thầm và làm bài tập: (7 điểm) - (Thời gian: 25 phút)

CÀM LẤY TAY NHAU

Đã gần 12 giờ đêm, cô y tá đưa một anh thanh niên có dáng vẻ mệt mỏi và gương mặt đầy lo lắng đến bên giường của một cụ già bệnh nặng. Cô nhẹ nhàng cúi xuống người bệnh và khẽ khàng gọi: “Cụ ơi, con trai cụ đã về rồi đây!”. Ông lão cố gắng mở mắt, gương mặt già nua, bệnh tật như bừng lên cùng ánh mắt. Rồi ông lại mệt mỏi từ từ nhắm nghiền mắt lại, nhưng những nếp nhăn dường như đã dần ra, gương mặt ông có vẻ thanh thản, mãn nguyện.

Chàng trai ngồi xuống bên cạnh, nắm chặt bàn tay nhăn nheo của người bệnh. Suốt đêm, anh không hề chợp mắt; anh vừa âu yếm cầm tay ông cụ vừa thì thầm những lời vỗ về, an ủi bên tai ông. Rạng sáng thì ông lão qua đời. Các nhân viên y tế đến làm các thủ tục cần thiết. Cô y tá trực đêm qua cũng trở lại, cô đang chia buồn cùng anh lính trẻ thì anh chột hỏi:

- Ông cụ ấy là ai vậy, chị?

Cô y tá sững sốt:

- Tôi tưởng ông cụ là ba anh chứ?

- Không, ông ấy không phải là ba tôi.

Chàng lính trẻ nhẹ nhàng đáp lại.

- Tôi chưa gặp ông cụ lần nào cả.

- Thế sao anh không nói cho tôi biết lúc tôi đưa anh đến gặp cụ?

- Tôi nghĩ là người ta đã nhầm giữa tôi và con trai cụ khi cấp giấy phép; có thể do tôi và anh ấy trùng tên. Ông cụ đang rất mong gặp con trai mà anh ấy lại không có mặt ở đây. Khi đến bên cụ, tôi thấy ông đã yếu đến nỗi không thể nhận ra tôi không phải là con trai ông. Tôi nghĩ ông cần có ai đó ở bên cạnh nên tôi quyết định ở lại.

Theo XTI-VƠ GU-ĐI-O

Hãy khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng hoặc viết câu trả lời thích hợp cho mỗi câu hỏi dưới đây:

Câu 1. Người ta đã đưa ai đến bên một già đang hấp hối? (0,5 điểm)

- A. Một thanh niên là bạn cụ già.
- B. Người con trai cụ.
- C. Một thanh niên xa lạ.

Câu 2. Điều gì làm cô y tá ngạc nhiên? (0,5 điểm)

- A. Cụ già đã khỏe lại nhờ anh thanh niên.
- B. Cậu thanh niên đã ngồi bên cụ già suốt đêm.
- C. Cậu thanh niên không phải là con cụ già.

Câu 3. Vì sao anh thanh niên đã ngồi suốt đêm bên cụ già? (0,5 điểm)

- A. Bác sĩ và cô y tá yêu cầu anh như vậy.
- B. Anh nghĩ ông đang cần có ai đó ở bên cạnh mình vào lúc ấy.
- C. Anh nhầm tưởng đấy là cha mình.

Câu 4. Hình ảnh gương mặt ông lão được tả trong đoạn 1 gợi lên điều là: (0,5 điểm)

- A. Tuy rất mệt nhưng ông cảm thấy hạnh phúc, toại nguyện.
- B. Ông cảm thấy khỏe khoắn, hạnh phúc, toại nguyện.
- C. Ông rất mệt và rất đau buồn vì biết mình sắp chết.

Câu 5. Câu chuyện muốn gửi gắm tới chúng ta nội dung gì? Theo em câu chuyện trên nằm trong chủ điểm nào em đã học? (1 điểm)

Câu 6. Dấu gạch ngang trong bài có công dụng gì? (0,5 điểm)

- A. Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.
B. Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.
C. Nối các từ ngữ trong một liên danh.

Câu 7. Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong câu sau: (1 điểm)

Các nhân viên y tế đến làm các thủ tục cần thiết.

- Chủ ngữ là:

[illegible]

- Vị ngữ là:

[illegible]

Câu 8. Trang ngữ dưới đây bổ sung thông tin gì cho câu? (0,5 điểm)

Đã gần 12 giờ đêm, cô y tá đưa một anh thanh niên có dáng vẻ mệt mỏi và gương mặt đầy lo lắng đến bên giường của một cụ già bệnh nặng.

- A. Thời gian.
B. Nơi chốn.
C. Nguyên nhân.

Câu 9. Điền vị ngữ thích hợp vào đoạn văn sau: (1 điểm)

*là đi khắp đó đây; giúp cho những chiếc thuyền đi nhanh hơn;
không có hình dáng, màu sắc; yêu cô lắm*

Người ta gọi cô là cô gió. Việc của cô (1)..... Trên mặt sông, mặt biển, cô (2)..... Cô đưa mây về làm mưa trên các miền đất khô hạn. Tính cô hay giúp đỡ mọi người. Mọi người (3)..... Cô (4)..... nhưng cô đi đến đâu ai cũng biết ngay.

Câu 10. Thêm trạng ngữ thích hợp cho câu: (1 điểm)

- a., đàn trâu thung thảng gặp cỏ.
b., chúng em phải năng tập thể dục.

B. BÀI KIỂM TRA VIẾT (10 điểm) – (Thời gian: 55 phút)

(Dành 1 điểm cho bài trình bày sạch, chữ viết đẹp)

ĐỀ 1

1	2	3	4
d	a	c	a,b,c

DT TT DT TT DT DT DT DT

ĐỀ 2

1	2	3
A	C	B

Trang 17

VN

Bài 3: Trong câu chuyện, em bé ăn xin có đôi mắt tròn đen và khuôn mặt lem luốc, bẩn thỉu.

Bài 4:

- c. Vì muốn con có cuộc sống tốt hơn, mẹ luôn chịu khó thức khuya dậy sớm.
- d. Hôm qua, vì gió quá to, cây cổ thụ bên đường bị gãy mất một cành.

Bài 5:

- Trên đường, những chiếc xe hơi hả trở về nhà trước khi trời tối.
- Vị giáo sư người Mỹ thật tốt bụng vì đã giúp đỡ cậu bé.

Bài 6: Một giáo sư người Mỹ làm giảng viên tại một viện đại học ở nước Ba Tây (Brazil) đã nhắc lại một kỷ niệm khó quên.

ĐỀ 3

Bài 1:

1	2	3	4
C	B	C	C

5. Ý chí quyết tâm và lòng dũng cảm của người chiến sĩ cách mạng

Bài 2:

- f. Để tránh địch, anh / không dám đi trên đường cái mà lội quanh hết ruộng
 TN CN VN
này đến ruộng khác để tìm đường về thôn nhà.

- g. Sáng hôm ấy, anh / dạt vào một bãi cát.
 TN CN VN

Bài 3:

- a. Để tiết kiệm điện
- b. Vì được chăm sóc cẩn thận
- c. Để bảo vệ trái đất
- d. Vì học tập tiên bộ

Bài 4:

Từng đàn chim hải âu tranh nhau bắt cá trên mặt sông.
 Trước cửa hang, dế mèn đang nhăm nháp mấy nhánh cỏ non.

Bài 5:

Buổi sáng, trên bờ biển, chúng em đi dạo và đón ánh nắng của buổi sớm mai.
 TN chỉ TG TN chỉ nơi chốn

ĐỀ 4**A. BÀI KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)****I. Đọc thành tiếng: (3 điểm)**

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đạt yêu cầu: 1 điểm
- Đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng): 0,5 điểm
- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa: 1 điểm
- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 0,5 điểm

II. Đọc thầm và làm bài tập: (7 điểm) - (Thời gian: 25 phút)**CÀM LẮY TAY NHAU**

Đã gần 12 giờ đêm, cô y tá đưa một anh thanh niên có dáng vẻ mệt mỏi và gương mặt đầy lo lắng đến bên giường của một cụ già bệnh nặng. Cô nhẹ nhàng cúi xuống người bệnh và khẽ khàng gọi: “Cụ ơi, con trai cụ đã về rồi đây!”. Ông lão cố gắng mở mắt, gương mặt già nua, bệnh tật như bừng lên cùng ánh mắt. Rồi ông lại mệt mỏi từ từ nhắm nghiền mắt lại, nhưng những nếp nhăn dường như đã dần ra, gương mặt ông có vẻ thanh thản, mãn nguyện.

Chàng trai ngồi xuống bên cạnh, nắm chặt bàn tay nhăn nheo của người bệnh. Suốt đêm, anh không hề chợp mắt; anh vừa âu yếm cầm tay ông cụ vừa thì thầm những lời vỗ về, an ủi bên tai ông. Rạng sáng thì ông lão qua đời. Các nhân viên y tế đến làm các thủ tục cần thiết. Cô y tá trực đêm qua cũng trở lại, cô đang chia buồn cùng anh lính trẻ thì anh chợt hỏi:

- Ông cụ ấy là ai vậy, chị?

Cô y tá sững sốt:

- Tôi tưởng ông cụ là ba anh chứ?

- Không, ông ấy không phải là ba tôi.

Chàng lính trẻ nhẹ nhàng đáp lại.

- Tôi chưa gặp ông cụ lần nào cả.

- Thế sao anh không nói cho tôi biết lúc tôi đưa anh đến gặp cụ?

- Tôi nghĩ là người ta đã nhầm giữa tôi và con trai cụ khi cấp giấy phép; có thể do tôi và anh ấy trùng tên. Ông cụ đang rất mong gặp con trai mà anh ấy lại không có mặt ở đây. Khi đến bên cụ, tôi thấy ông đã yếu đến nỗi không thể nhận ra tôi không phải là con trai ông. Tôi nghĩ ông cần có ai đó ở bên cạnh nên tôi quyết định ở lại.

Theo XTI-VƠ GU-ĐI-O'

Hãy khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng hoặc viết câu trả lời thích hợp cho mỗi câu hỏi dưới đây:

Câu 1. Người ta đã đưa ai đến bên một già đang hấp hối? (0,5 điểm)

A. Một thanh niên là bạn cụ già.

- B. Người con trai cụ.
- ☒ C. Một thanh niên xa lạ.

Câu 2. Điều gì làm cô y tá ngạc nhiên? (0,5 điểm)

- A. Cụ già đã khỏe lại nhờ anh thanh niên.
- B. Cậu thanh niên đã ngồi bên cụ già suốt đêm.
- ☒ C. Cậu thanh niên không phải là con cụ già.

Câu 3. Vì sao anh thanh niên đã ngồi suốt đêm bên cụ già? (0,5 điểm)

- A. Bác sĩ và cô y tá yêu cầu anh như vậy.
- ☒ B. Anh nghĩ ông đang cần có ai đó ở bên cạnh mình vào lúc ấy.
- C. Anh nhầm tưởng đây là cha mình.

Câu 4. Hình ảnh gương mặt ông lão được tả trong đoạn 1 gợi lên điều là: (0,5 điểm)

- ☒ A. Tuy rất mệt nhưng ông cảm thấy hạnh phúc, toại nguyện.
- B. Ông cảm thấy khỏe khoắn, hạnh phúc, toại nguyện.
- C. Ông rất mệt và rất đau buồn vì biết mình sắp chết.

Câu 5. Câu chuyện muốn gửi gắm tới chúng ta nội dung gì? Theo em câu chuyện trên nằm trong chủ điểm nào em đã học? (1 điểm)

- *Chăm theo ý hiểu của học sinh (0,5 điểm)*

Ví dụ: Hãy cùng nhau nắm tay nhau đi qua những chặng đường muôn vẻ của cuộc sống và sẵn lòng đưa bàn tay thân ái ra sưởi ấm giúp đỡ mọi người xung quanh.

- *Câu chuyện nằm trong chủ điểm: “Sống để yêu thương” (0,5 điểm)*

Câu 6. Dấu gạch ngang trong bài có công dụng gì? (0,5 điểm)

- ☒ A. Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.
- B. Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.
- C. Nối các từ ngữ trong một liên danh.

Câu 7. Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong câu sau: (1 điểm)

Các nhân viên y tế đến làm các thủ tục cần thiết.

- **Chủ ngữ là:** *Các nhân viên y tế* (0,5 điểm)
- **Vị ngữ là:** *đến làm các thủ tục cần thiết* (0,5 điểm)

Câu 8. Trạng ngữ dưới đây bổ sung thông tin gì cho câu? (0,5 điểm)

Đã gần 12 giờ đêm, cô y tá đưa một anh thanh niên có dáng vẻ mệt mỏi và gương mặt đầy lo lắng đến bên giường của một cụ già bệnh nặng.

- ☒ A. Thời gian.
- B. Nơi chốn.

C. Nguyễn nhân.

Câu 9. Điền vị ngữ thích hợp vào đoạn văn sau: (1 điểm)

*là đi khắp đó đây; giúp cho những chiếc thuyền đi nhanh hơn;
không có hình dáng, màu sắc; yêu cô lắm*

Người ta gọi cô là cô gió. Việc của cô (1) *là đi khắp đó đây*. Trên mặt sông, mặt biển, cô (2) *giúp cho những chiếc thuyền đi nhanh hơn*. Cô đưa mây về làm mưa trên các miền đất khô hạn. Tính cô hay giúp đỡ mọi người. Mọi người (3) *yêu cô lắm*. Cô (4) *không có hình dáng, màu sắc* nhưng cô đi đến đâu ai cũng biết ngay.

Đúng mỗi ý được 0,25 điểm.

Câu 10. Thêm trạng ngữ thích hợp cho câu: (1 điểm)

- a., đàn trâu thung thăng gặm cỏ.
b., chúng em phải năng tập thể dục.

Học sinh trả lời theo ý hiểu của mình, đúng mỗi ý được 0,5 điểm

Ví dụ:

- Trên cánh đồng, đàn trâu thung thăng gặm cỏ.
- Để có sức khỏe tốt, chúng em phải năng tập thể dục.

B. BÀI KIỂM TRA VIẾT (10 điểm) - (Thời gian: 55 phút)

(Dành một điểm cho bài trình bày sạch, chữ viết đẹp)

Câu 1. Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong văn học. (2 điểm)

*** Mở đầu:** (0,5 điểm)

- Giới thiệu nhân vật trong câu chuyện hoặc bài thơ mà em đã đọc, đã nghe
- Nêu khái quát về nhân vật

*** Triển khai:** (1,25 điểm)

- Nêu những điều em ấn tượng về nhân vật: ví dụ: lòng vị tha, nhân hậu; đức hi sinh; tình yêu thương con cháu; sự ngây thơ, hồn nhiên của nhân vật, ...
- Nêu cảm xúc của em về nhân vật: ví dụ: thích thú, yêu quý, trân trọng, ngưỡng mộ, cảm phục, kính mến, ...
- Thể hiện tình cảm đối với nhân vật: ví dụ: đọc đi đọc lại câu chuyện, bài thơ; chia sẻ tình cảm, suy nghĩ của mình với nhân vật, ...

*** Kết thúc:** Đánh giá về nhân vật và khẳng định lại tình cảm, cảm xúc của em. (0,25 điểm)

Câu 2. Các vị anh hùng, các thế hệ ông cha đi trước đã phải hi sinh biết bao xương máu mới giành lại hòa bình, độc lập cho dân tộc... Em hãy viết bài văn kể lại câu chuyện về một nhân vật lịch sử mà em đã nghe, đã đọc. (7 điểm)

Bài làm**A. Yêu cầu chung**

- Học sinh viết được bài văn có đủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài theo yêu cầu đã học.
- Nội dung: Đề có một đất nước không có chiến tranh, bộ đội và các chiến sĩ, các vị anh hùng của dân tộc đã phải đổ máu để dành lại tự do. Em hãy viết bài văn kể lại câu chuyện về một nhân vật lịch sử mà em đã đọc, đã nghe.
- Bố cục bài viết hợp lí, chặt chẽ, các chi tiết kể chính xác, diễn đạt lưu loát, xưng hô đúng vai, dùng từ phù hợp, sinh động, không mắc lỗi câu, lỗi chính tả thông thường.
- Bài viết có cảm xúc: thể hiện rõ tình cảm của mình đối với nhân vật lịch sử đó.

B. Yêu cầu cụ thể**1. Nội dung: 5 điểm**

* Phần mở bài: Giới thiệu được câu chuyện về một nhân vật lịch sử mà em đã đọc, đã nghe. (1 điểm)

* Phần thân bài: (3 điểm)

- Kể lại diễn biến câu chuyện theo trình tự hợp lí. (2 điểm)
- Dùng từ ngữ xưng hô đúng ngôi kể thể hiện được cách kể. (0,5 điểm)
- Chú ý làm nổi bật suy nghĩ, hành động của nhân vật lịch sử. (0,5 điểm)

* Phần kết bài: Nêu được nội dung và rút ra bài học từ câu chuyện em kể. (1 điểm)

2. Kỹ năng: 2 điểm

+ Điểm tối đa cho kỹ năng viết chữ, viết đúng chính tả: (0,5 điểm)

+ Điểm tối đa cho kỹ năng dùng từ, đặt câu: (0,5 điểm)

+ Điểm tối đa cho phần sáng tạo: (1 điểm)

* Lưu ý:

- Bài viết đảm bảo các yêu cầu chung và yêu cầu cụ thể được: 7 điểm

- Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết có thể cho các mức điểm:

7 – 6,5 – 6 – 5,5 – 5 – 4,5 – 4 – 3,5 – 3 – 2,5 – 2 – 1,5 – 1 – 0,5.

Lưu ý: Bài kiểm tra viết trình bày sạch, đẹp cho 1 điểm.